

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HSST

Ngày: 18-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Nhưng;

2. Ông Lường Văn Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lường Phương Thảo - Kiểm sát viên;

Ngày 18 tháng 8 năm 2028, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2026/TLST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2026/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 01 năm 2006, tại: xã C, tỉnh Điện Biên.; Nơi cư trú: Bản C (nay là bản K), xã C, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD: 011206003917, ngày cấp: 09/04/2025, nơi cấp: Bộ C1; Chức vụ: Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ và tên cha: Lò Văn Đ; Sinh năm: 1980; Họ và tên mẹ: Lường Thị K; Sinh năm: 1982; Cùng cư trú tại: Bản C (nay là bản K), xã C, tỉnh Điện Biên; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo Lò Văn H bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2026, sau đó bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T3, Công an tỉnh Đ cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cà Văn H1**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 3 năm 2007, tại: xã C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản K, xã C, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD:

011207006174, ngày cấp 09/05/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C1; Chức vụ: Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ và tên cha: Cà Văn T; Sinh năm: 1985; Họ và tên mẹ: Lò Thị T1; Sinh năm: 1981; Cùng cư trú tại: Bản K, xã C, tỉnh Điện Biên; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo Cà Văn H1 bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2026, sau đó bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T3, Công an tỉnh Đ cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H:* Bà Nguyễn Thị L - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản tỉnh Đ - Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn H1:* Bà Lê Thị Thúy A - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Đấu giá tài sản tỉnh Đ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 03/5/2026, Cà Văn H1 điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 27AA-160.23 đi đến nhà Lò Văn H tại bản Co Đưa (nay là bản K), xã C, tỉnh Điện Biên để chơi điện tử. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H rủ H1 đi tìm mua ma túy để sử dụng, Hiệp đồng Ý và bảo H lấy xe máy của H1 để cùng đi. Sau đó H điều khiển xe máy biển kiểm soát 27AA-160.23 của H1 chở theo H1 đi về hướng bản Kép, xã C để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực đường Q thuộc bản Kép, xã C thì H dừng xe lại và bảo H1 ngồi trên xe chờ, sau đó H một mình đi bộ đến cách chỗ dừng xe khoảng 3 mét thì gặp, trao đổi và mua được của một người đàn ông tên T2 (H không biết tuổi, địa chỉ cụ thể) một gói Heroine được gói bằng giấy bạc với giá 500.000 đồng. Mua được H2, H quay về chỗ H1 đang đứng đợi rồi điều khiển xe máy chở H1 đi đến khu vực đèo T, xã C để sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đèo T thì H dừng xe ở cạnh đường và lấy gói ma túy vừa mua được đưa cho H1 để H1 sử dụng trước còn H ở lại trông xe máy. Cà Văn H1 đi vào khu vực bụi cây ven đường rồi mở gói Heroine câu lấy ra một ít Heroine cho vào mảnh giấy bạc và dùng bật lửa đốt cho H2 bốc khói để sử dụng bằng hình thức hút. Số Heroine còn lại Hiệp gói lại như cũ và quay về chỗ H đang đợi rồi đưa gói Heroine cho H, H cầm gói Heroine đi sâu vào khu vực bụi cây ven đường và câu lấy một ít Heroine cho vào mảnh giấy bạc và dùng bật lửa đốt cháy Heroine để sử dụng bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng Heroine xong, H gói số Heroine còn lại vào mảnh giấy bạc cũ rồi đi ra chỗ H1 đang đứng chờ và nói cho H1 biết là H2 vẫn còn sẽ cất đi để khi nào cả hai sử dụng tiếp. Sau đó, H cất giấu gói Heroine vào túi quần đang mặc và điều khiển xe máy chở theo H1 về hướng xã T để tìm quán

ăn đêm. Hồi 00 giờ 05 phút ngày 04/5/2026, khi H điều khiển xe máy biển kiểm soát 27AA-160.23 chở H1 đi đến khu vực khối S, xã T thì bị tổ công tác Công an xã T phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bò màu xám, phía trước, bên phải Lò Văn H đang mặc 01 gói giấy bạc bên trong chứa 0,14 gam Heroine. Kiểm tra Cà Văn H1 và xe máy biển kiểm soát 27AA-160.23 nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

H và H1 đều khai nhận với tổ công tác đây là gói Heroine của các bị cáo, vừa đi mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Ngoài số ma túy trên, Cơ quan Điều tra còn tạm giữ 01 mảnh giấy bạc; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, biển kiểm soát 27AA-160.23 (kèm theo 01 chìa khóa xe).

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định vào hồi 05 giờ 00 phút ngày 04/5/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xác định: Chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột nghi là Heroine thu giữ của các bị cáo có khối lượng 0,14 gam (*Không thấy mười bốn gam*), trích toàn bộ làm mẫu vật giám định.

Tại Kết luận giám định số: 467/KL-KTHS ngày 12/5/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu vật gửi giám định có khối lượng 0,14 gam, là chất ma túy loại: Heroin (Heroine).

Mẫu vật hoàn lại sau giám định là có khối lượng: 0,1 gam Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng K1 Công an tỉnh Đ nêu trên.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSKV3 ngày 28/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên để xét xử các bị cáo Lò Văn H, Cà Văn H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 03 (Ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Cà Văn H1 từ 03 (Ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh giấy bạc; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại là 0,1 gam

Heroine; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, biển kiểm soát 27AA-160.23 (kèm theo 01 chìa khóa xe).

Ngoài ra: Đề nghị miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Cà Văn H1, Lò Văn H nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 00 giờ 05 phút, ngày 04/5/2026, tại khu vực khối S (nay là thôn Đ), xã T, tỉnh Điện Biên, Lò Văn H, Cà Văn H1 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine. Các bị cáo thừa nhận toàn bộ số ma túy trên là của các bị cáo, mua về với mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc của số ma túy trên là tiền của bị cáo H mua được của một người đàn ông tên T2 (H không biết tuổi, địa chỉ cụ thể) một gói Heroine được gói bằng giấy bạc với giá 500.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ của các bị cáo có khối lượng 0,14 gam Heroine. Hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, C, M, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Các bị cáo Lò Văn H, Cà Văn H1 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, khẳng định là: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bên cạnh đó bị cáo Lò Văn H có bà N được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Cà Văn H1 có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H, H1: áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn H, Cà Văn H1 chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy, chấp nhận yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát; cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và giúp các bị cáo cai nghiện ma túy và rắn đe phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo H1, H thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó Lò Văn H là người khởi xướng và cùng với Cà Văn H1 thực hiện tội phạm. Lò Văn H và Cà Văn H1 không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể cho từng người nên vụ án không có tổ chức. Các bị cáo do con nghiện ma túy nên rủ nhau mua ma túy về cùng sử dụng, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) về hình phạt bổ sung là phạt tiền. Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; HĐXX xét thấy gia đình các bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế -

xã hội đặc biệt khó khăn các bị cáo không có tài sản riêng, nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luận cứ bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo: Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc; các phong bì dùng để niêm phong vật chứng là đồ vật cấm lưu hành và những vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, biển kiểm soát 27AA-160.23, số máy: JA70E0411803, số khung: RLHJA3932RY101331, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe của Cà Văn H1 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[6]. Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra Lò Văn H và Cà Văn H1 khai nhận trước khi bị bắt các bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ và xác định mẫu sinh học của Lò Văn H và Cà Văn H1 dương tính với ma túy. Tuy nhiên, Lò Văn H và Cà Văn H1 không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên không đủ căn cứ xử lý hình sự với H và H1. Ngày 08/7/2026 Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19, 20 đối với Lò Văn H, Cà Văn H1 bằng hình thức cảnh cáo. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo khai nguồn gốc số ma túy trên do bị cáo H mua của người đàn ông tên T2, do các bị cáo không biết họ tên đệm và địa chỉ của T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra xác định, sau khi mua được H2, Lò Văn H và Cà Văn H1 cùng đi đến khu vực đèo T, xã C để sử dụng. Tuy nhiên việc sử dụng trái phép chất ma túy của H và H1 được các bị cáo thực hiện một cách độc lập, không có sự chỉ huy, điều hành, phân công, chuẩn bị địa điểm, phương tiện hoặc thực hiện các hành vi khác nhằm tổ chức cho người kia sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ xác định hành vi của Lò Văn H và Cà Văn H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Việc xác định của Cơ quan CSĐT công an tỉnh là đúng theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát không truy tố, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với mảnh giấy bạc và bật lửa gas các bị cáo khai đã dùng để sử ma túy, sau khi sử dụng xong các bị cáo đã vứt vào bụi cây, Cơ quan điều tra đã tiến

hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Điện Biên, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2025):

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn H, Cà Văn H1 phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

[2]. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo: Lò Văn H **03** (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (04/5/2026).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo: Cà Văn H1 **03** (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (04/5/2026).

[3]. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc và các phong bì niêm phong vật chứng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, biển kiểm soát 27AA-160.23, số máy: JA70E0411803, số khung: RLHJA3932RY101331, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và P trại tạm giam Tuần Giáo, Công an tỉnh Đ).

[4]. Án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lò Văn H, Cà Văn H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/8/2026)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn